

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THÁNG 10/2024

Trái phiếu Chính Phủ thị trường sơ cấp : mặt bằng lãi suất chững lại và giảm nhẹ - dòng tiền chảy vào kênh trái phiếu chính phủ tiếp tục ghi nhận tích cực.

T10/2024 ghi nhận giá trị đấu thầu tăng mạnh đạt 54 nghìn tỷ đồng (+21,3% MoM; +192% YoY). Tuy nhiên, sự hấp thụ của thị trường có dấu hiệu suy yếu dẫn chỉ đạt tỷ lệ trúng thầu là 54,5% (T8: 81%; T9: 62,4%). Giá trị trúng thầu T10/2024 đạt hơn 29 nghìn tỷ đồng (+6,1% MoM; +126% YoY). Sự gia tăng mặt bằng lãi suất kênh trái phiếu chính phủ có dấu hiệu chững lại và suy giảm.

Trái phiếu Chính Phủ thị trường thứ cấp : thanh khoản gia tăng - mặt bằng lợi suất ghi nhận suy giảm trở lại sau đà tăng tháng trước.

Thị trường thứ cấp sôi động trở lại trong T10//2024 với tổng giá trị giao dịch gia tăng đạt hơn 165 nghìn tỷ đồng (+12,8% MoM; +86% YoY). Sau khi ghi nhận dấu hiệu tăng lại trở lại trong tháng 9 thì lợi suất đã ghi nhận suy giảm trở lại ở tất cả các kỳ hạn trong tháng 10.

Trái phiếu doanh nghiệp : tiếp tục suy yếu và vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục suy yếu và chưa có dấu hiệu khởi sắc. Ghi nhận tổng giá trị phát hành trong T10/2024 chỉ đạt hơn 20 nghìn tỷ đồng (-64% MoM; -33,2% YoY). Đáng chú ý ghi nhận giá trị trái phiếu tăng mạnh trong tháng từ lĩnh vực sản xuất đạt 6 nghìn tỷ đồng, đây là 2 lô trái phiếu của công ty cổ phần Vinfast với kỳ hạn là 24 và 60 tháng ở mức lãi suất 13,5%. Còn lại đa phần vẫn là các lô trái phiếu của các tổ chức tín dụng.

Trái phiếu doanh nghiệp : lãi suất phát hành biến động xen kẽ các lĩnh vực.

Mặt bằng lãi suất coupon lĩnh vực Bất động sản và tổ chức tín dụng đã ở mức thấp nếu tính từ đầu năm đến nay. Tuy nhiên, ở lĩnh vực kinh doanh chứng khoán thì đã gia tăng mạnh trong 2 tháng gần đây.

Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện việc mua lại trái phiếu trước hạn, tuy nhiên giá trị đã giảm. Đồng thời, áp lực từ việc đáo hạn trái phiếu trong lĩnh vực bất động sản vẫn hiện hữu.

Trong 3 tháng gần nhất trái phiếu mua lại từ các tổ chức tín dụng lần lượt mức lãi suất coupon dao động từ 3,8%-8,2%. Tuy nhiên, xu hướng mua lại trái phiếu trước hạn đang bắt đầu có dấu hiệu suy giảm. Chúng tôi cho rằng sự suy yếu từ việc mua lại trái phiếu trước hạn từ các TCTD có thể kéo dài đến cuối năm do nhu cầu nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ theo quy định.

Tổng giá trị trái phiếu đáo hạn trong giai đoạn cuối năm là hơn 63 nghìn tỷ đồng. Trong đó bất động sản chiếm đến 30% tỷ trọng với gần 19,2 nghìn tỷ đồng.

Tổng giá trị đáo hạn trong năm 2025 đạt hơn 232 nghìn tỷ đồng. Trong đó, bất động sản chiếm 46% tỷ trọng đạt gần 107 nghìn tỷ đồng.

Trái phiếu Chính Phủ thị trường sơ cấp : mặt bằng lãi suất chứng lại và giảm nhẹ - dòng tiền chảy vào kênh trái phiếu chính phủ tiếp tục ghi nhận tích cực.

Chính phủ vẫn tích cực đấu thầu trái phiếu từ đầu năm đến nay với giá trị đấu thầu tăng dần. T10/2024 ghi nhận giá trị đấu thầu tăng mạnh đạt 54 nghìn tỷ đồng (+21,3% MoM; +192% YoY). Tuy nhiên, sự hấp thụ của thị trường có dấu hiệu suy yếu dần chỉ đạt tỷ lệ trúng thầu là 54,5% (T8: 81%; T9: 62.4%).

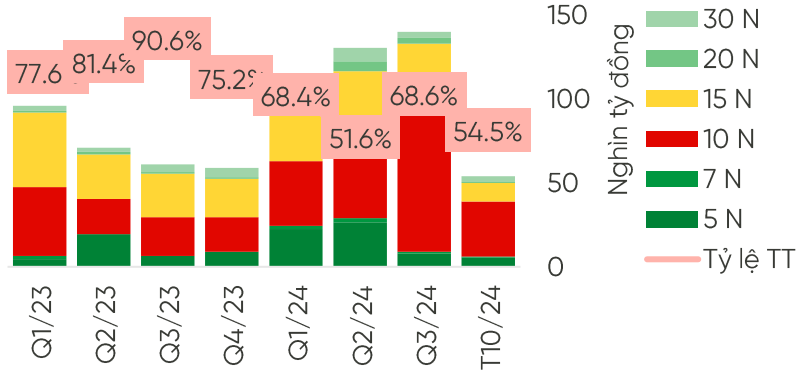
Giá trị trúng thầu T10/2024 đạt hơn 29 nghìn tỷ đồng (+6,1% MoM; +126% YoY).

Dòng tiền đầu tư vào kênh trái phiếu Chính Phủ vẫn đang được duy trì ở mức tốt dù tỷ lệ trúng thầu có suy giảm.

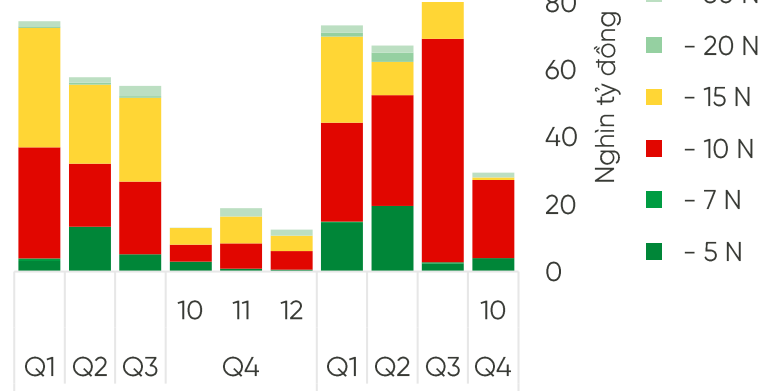
Sự gia tăng mặt bằng lãi suất kênh trái phiếu chính phủ có dấu hiệu chứng lại và suy giảm. Trong tháng 9 cho thấy sự gia tăng có phần chứng lại ở kỳ hạn chủ đạo là 10 năm thì sang tháng 10 đã suy giảm nhẹ. Kỳ vọng mặt bằng lãi suất TPCP thị trường sơ cấp sẽ tiếp tục không biến động mạnh trong giai đoạn còn lại của năm 2024.

Lãi suất Trung Bình	10 năm		15 năm	
	Danh nghĩa	Trúng thầu	Danh nghĩa	Trúng thầu
10-23	2.30%	2.39%	2.60%	2.62%
11-23	2.30%	2.41%	2.60%	2.63%
12-23	2.20%	2.23%	2.60%	2.43%
01-24	2.10%	2.19%	2.30%	2.39%
02-24	2.10%	2.30%	2.30%	2.50%
03-24	2.30%	2.38%	2.45%	2.58%
04-24	2.38%	2.48%	2.50%	2.67%
05-24	2.40%	2.60%	2.66%	2.77%
06-24	2.55%	2.74%	2.70%	2.87%
07-24	2.70%	2.75%	2.70%	2.95%
08-24	2.70%	2.71%	2.80%	2.90%
09-24	2.68%	2.69%	2.90%	2.89%
10-24	2.60%	2.66%	2.90%	2.86%

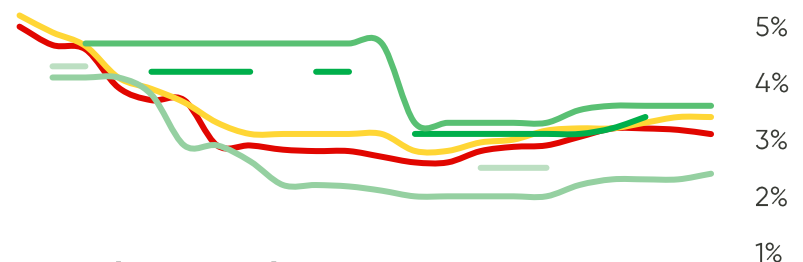
Giá trị đấu thầu trái phiếu kho bạc



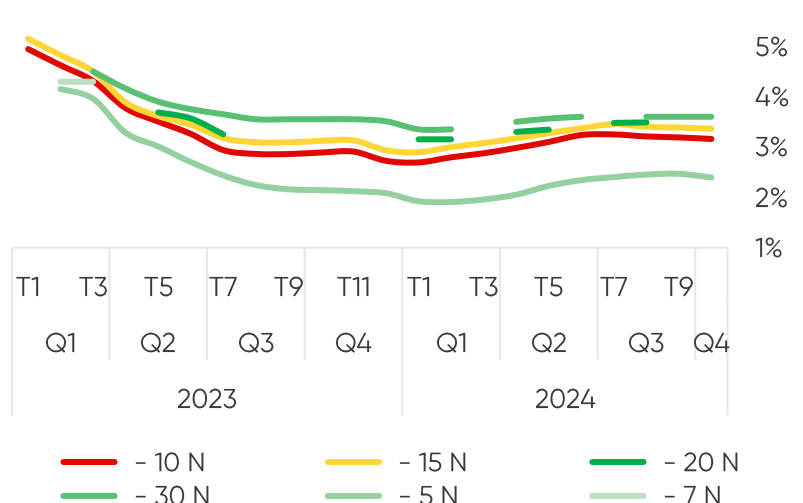
Giá trị trúng thầu theo kỳ hạn



Lãi suất danh nghĩa



Lãi suất trúng thầu

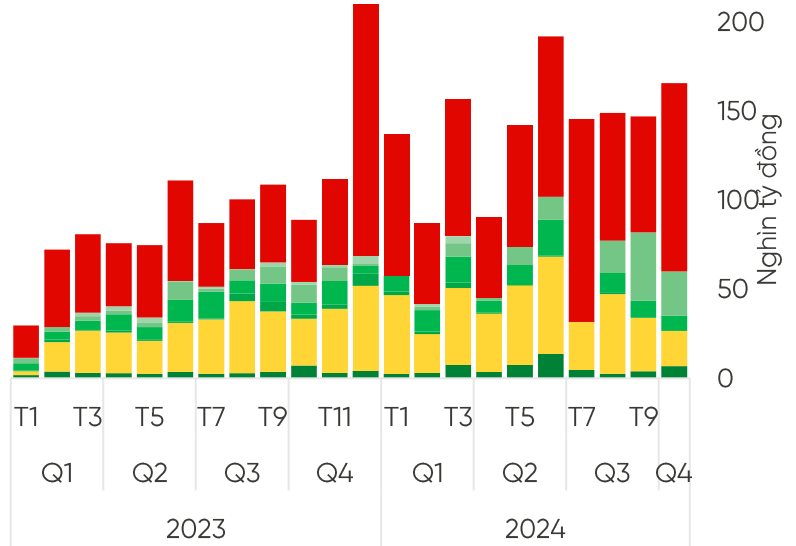


Trái phiếu Chính Phủ thị trường thứ cấp : thanh khoản gia tăng – mặt bằng lợi suất ghi nhận suy giảm trở lại sau đà tăng tháng trước.

Thị trường thứ cấp sôi động trở lại trong T10//2024 với tổng giá trị giao dịch gia tăng đạt hơn 165 nghìn tỷ đồng (+12.8% MoM; +86% YoY).

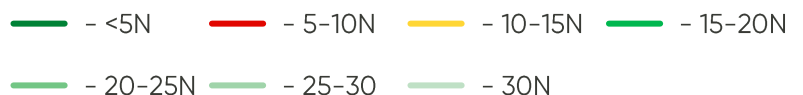
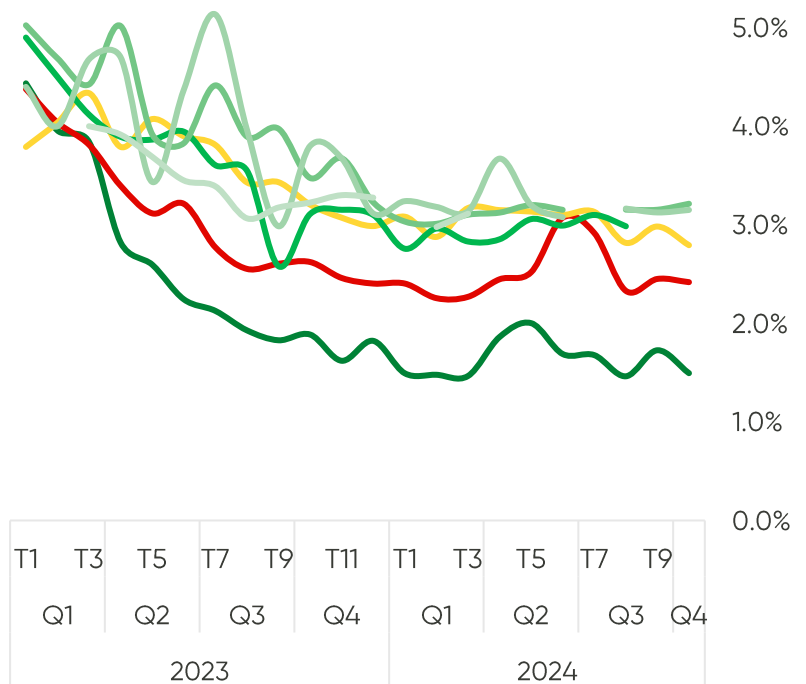
Thanh khoản trái phiếu chính phủ thị trường thứ cấp vẫn tích cực theo thời gian tính từ giữa Q2/2024 đến nay.

Giá trị giao dịch thị trường thứ cấp



Sau khi ghi nhận dấu hiệu tăng lại trở lại trong tháng 9 thì lợi suất đã ghi nhận suy giảm trở lại ở tất cả các kỳ hạn trong tháng 10.

Lợi suất trái phiếu thị trường thứ cấp



Lãi suất Trung bình	<5N	5-10N	10-15N	15-20N
10-23	1.89%	2.62%	3.21%	3.11%
11-23	1.62%	2.46%	3.07%	3.15%
12-23	1.82%	2.40%	2.99%	3.10%
01-24	1.49%	2.40%	3.08%	2.76%
02-24	1.48%	2.25%	2.88%	2.96%
03-24	1.46%	2.27%	3.17%	2.83%
04-24	1.86%	2.45%	3.15%	2.85%
05-24	2.00%	2.52%	3.13%	3.06%
06-24	1.69%	3.07%	3.10%	2.99%
07-24	1.68%	2.92%	3.13%	3.10%
08-24	1.46%	2.33%	2.82%	2.99%
09-24	1.73%	2.45%	2.98%	
10-24	1.49%	2.42%	2.79%	

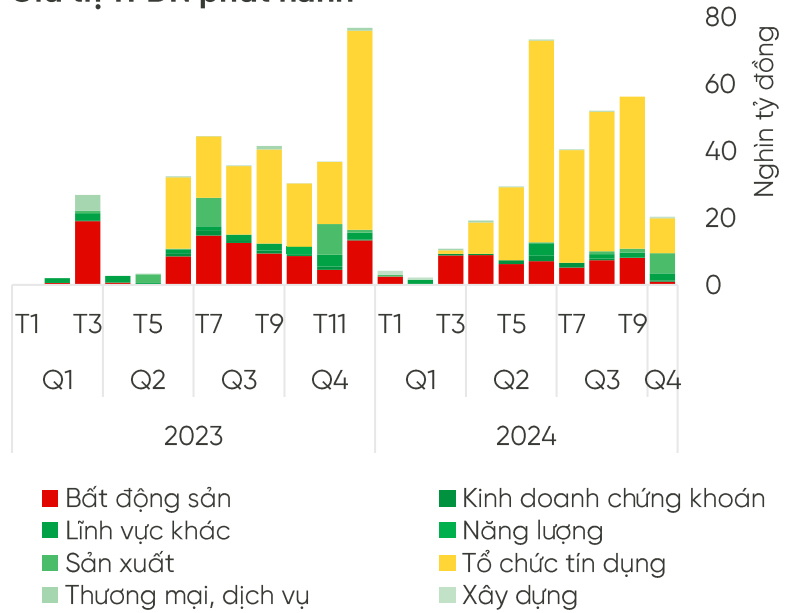
Trái phiếu doanh nghiệp : tiếp tục suy yếu và vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục suy yếu và chưa có dấu hiệu khởi sắc. Ghi nhận tổng giá trị phát hành trong T10/2024 chỉ đạt hơn 20 nghìn tỷ đồng (-64% MoM; -33.2% YoY). Đáng chú ý ghi nhận giá trị trái phiếu tăng mạnh trong tháng từ lĩnh vực sản xuất đạt 6 nghìn tỷ đồng, đây là 2 lô trái phiếu của công ty cổ phần Vinfast với kỳ hạn là 24 và 60 tháng ở mức lãi suất 13.5%. Còn lại đa phần vẫn là các lô trái phiếu của các tổ chức tín dụng.

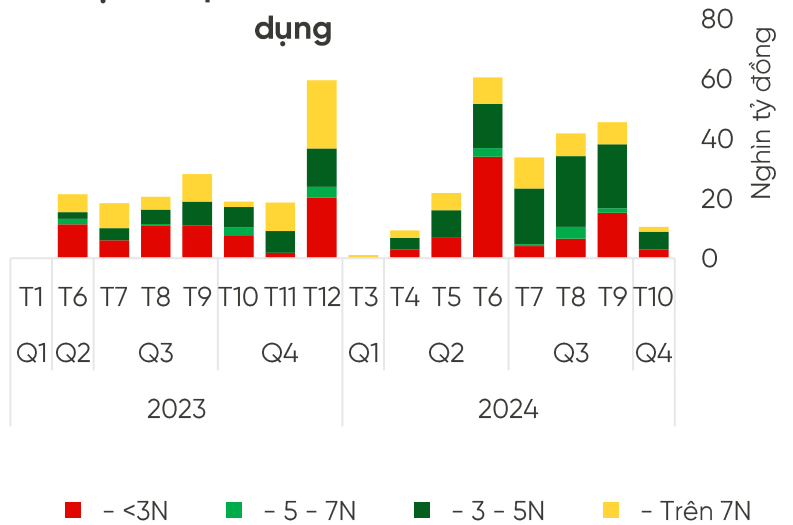
Mặc dù kênh trái phiếu vẫn chiếm vai trò quan trọng nhằm huy động nguồn vốn trung dài hạn của các tổ chức tín dụng, tuy nhiên trong tháng 10 đã ghi nhận mức suy giảm đáng kể, việc này có thể phản ánh phần nào từ sự suy yếu của thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Giá trị phát hành trái phiếu từ các tổ chức tín dụng ghi nhận suy giảm mạnh trong tháng 10/2024 chỉ đạt hơn 10,4 nghìn tỷ đồng (-77% MoM; -44.65% YoY).

Thị trường bất động sản nói chung và thị trường trái phiếu doanh nghiệp bất động sản nói riêng vẫn chưa thực sự được khởi thông dù có nhiều nỗ lực từ phía Chính Phủ. Dù vậy, kênh huy động từ thị trường trái phiếu vẫn là một kênh dẫn vốn quan trọng. Kỳ vọng sự khởi sắc tại thị trường này sẽ có thể diễn ra trong nửa đầu năm 2025.

Giá trị TPDN phát hành



Giá trị TPDN phát hành TP Tổ chức tín dụng



Giá trị TPDN phát hành TP BĐS



Trái phiếu doanh nghiệp : lãi suất phát hành biến động xen kẽ các lĩnh vực.

Lãi suất coupon trung bình trái phiếu doanh nghiệp biến động trái chiều ở các lĩnh vực.

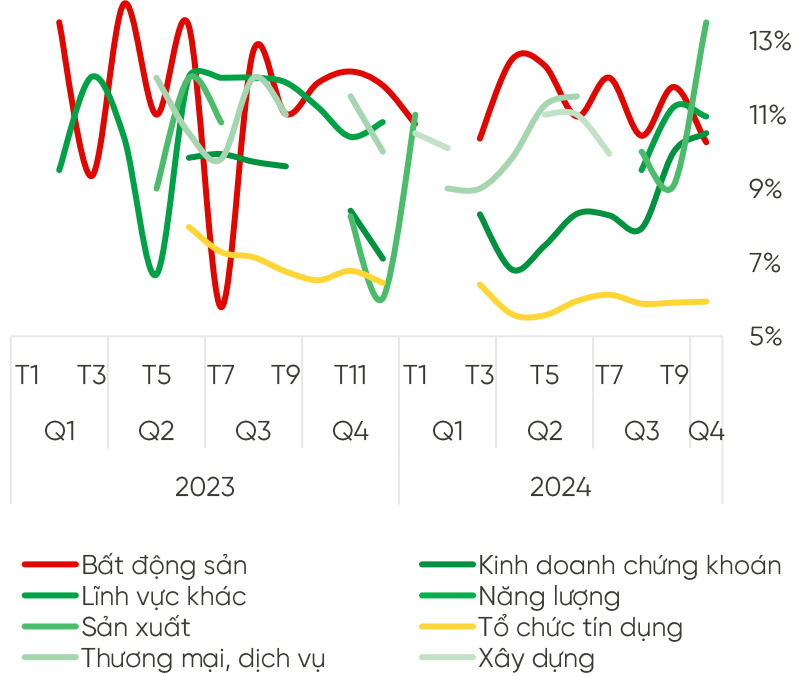
Mặt bằng lãi suất coupon lĩnh vực Bất động sản và tổ chức tín dụng đã ở mức thấp nếu tính từ đầu năm đến nay. Tuy nhiên, ở lĩnh vực kinh doanh chứng khoán thì đã gia tăng mạnh trong 2 tháng gần đây.

Sự biến động này phần nào thể hiện đặc thù nhu cầu vốn cũng như năng lực tài chính riêng của của các doanh nghiệp.

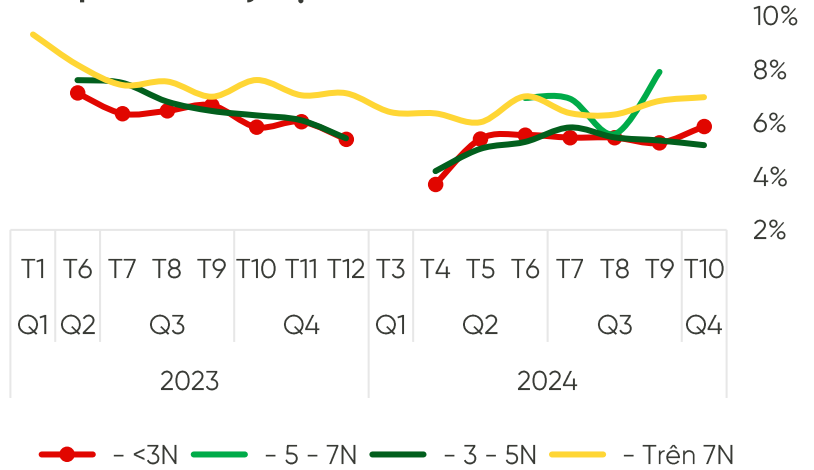
Lãi suất Trung bình	BDS	TCTD	KDCK	XD
10-23	11.86%	6.52%		11.00%
11-23	12.17%	6.77%	8.40%	
12-23	11.79%	6.45%	7.10%	
01-24	10.75%			10.50%
02-24				10.10%
03-24	10.35%	6.40%	8.30%	
04-24	12.50%	5.60%	6.80%	
05-24	12.33%	5.57%	7.45%	11.00%
06-24	10.95%	5.96%	8.32%	11.00%
07-24	12.00%	6.12%	8.27%	9.95%
08-24	10.43%	5.89%	7.92%	
09-24	11.75%	5.91%	10.00%	
10-24	10.25%	5.94%	10.50%	11.00%

BDS : Bất động sản; TCTD: Tổ chức tín dụng; KDCK : Kinh doanh Chứng Khoán; XD: Xây dựng

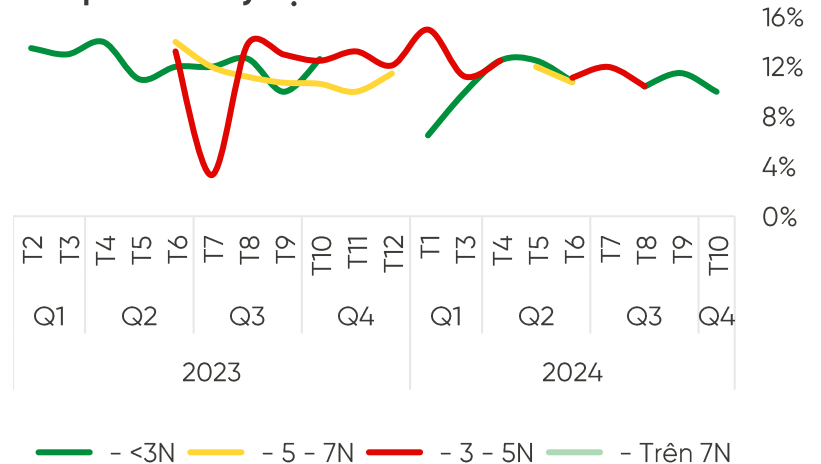
Biến động coupon trung bình các kỳ hạn TPDN



Coupon Theo Kỳ Hạn TP TCTD



Coupon theo kỳ hạn TP BDS



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu doanh nghiệp : danh sách trái phiếu phát hành trong T10/2024
Tổ chức tín dụng

Tên doanh nghiệp	Ngày	KH	Giá trị Trái Phiếu	LSPH
Ngân hàng TMCP Á Châu	23/10/2024	2 N	500,000,000,000	6.0%
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	15/10/2024	15 N	900,000,000,000	6.5%
NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBANK)	01/10/2024	2 N	900,000,000,000	5.6%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	04/10/2024	3 N	2,000,000,000,000	5.4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	02/10/2024	7 N	330,000,000,000	7.6%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	09/10/2024	3 N	500,000,000,000	5.2%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	16/10/2024	3 N	500,000,000,000	5.1%
Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	07/10/2024	2 N	1,500,000,000,000	6.0%
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	02/10/2024	10 N	27,600,000,000	6.9%
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	22/10/2024	10 N	304,000,000,000	6.9%
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	03/10/2024	3 N	1,000,000,000,000	5.1%
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	15/10/2024	3 N	2,000,000,000,000	5.1%

Bất động sản

Tên doanh nghiệp	Ngày	KH	Giá trị Trái Phiếu	LSPH
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP	09/10/2024	3 N	320,000,000,000	10.5%
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm	21/10/2024	12 T	576,000,000,000	10.0%

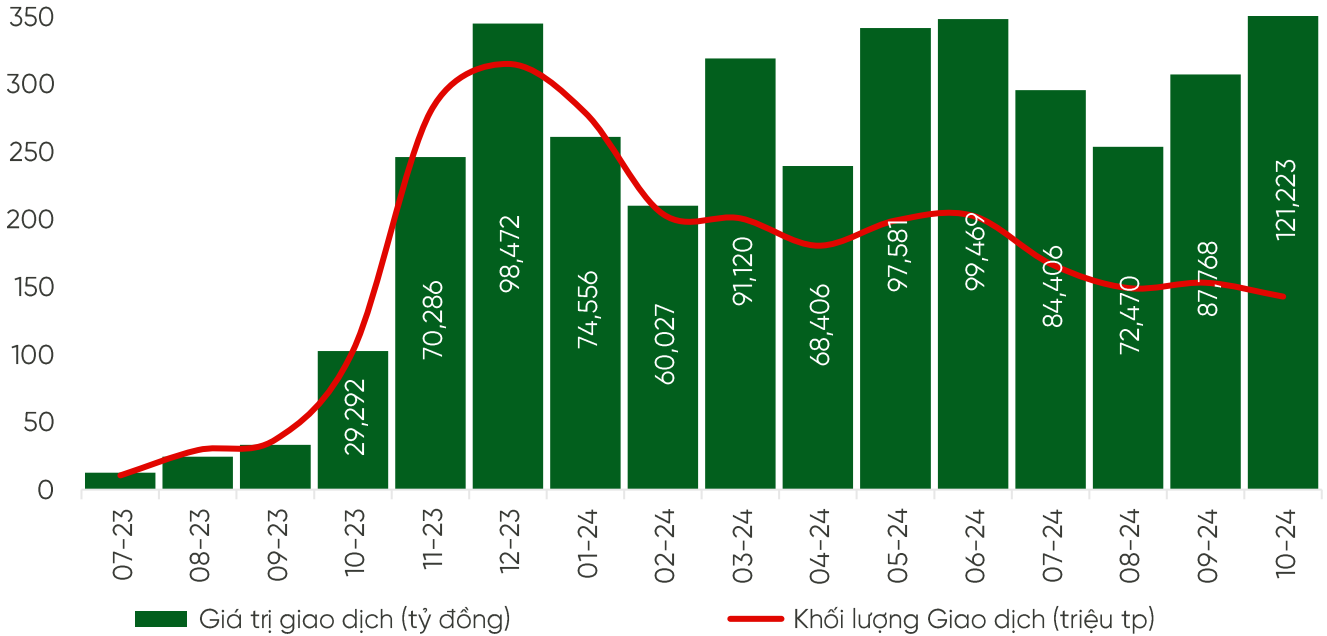
Khác

Tên doanh nghiệp	Ngày	KH	Giá trị Trái Phiếu	LSPH
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	17/10/2024	3 N	200,000,000,000	11.0%
Công ty cổ phần kinh doanh F88	01/10/2024	12 T	70,000,000,000	10.5%
CTCP FECON	21/10/2024	18 T	120,000,000,000	11.0%
Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công	04/10/2024	1 N	400,000,000,000	10.5%
CTCP đầu tư Thành Thành Công	17/10/2024	4 N	150,000,000,000	10.9%
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	10/10/2024	24 T	2,000,000,000,000	13.5%
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	18/10/2024	60 T	4,000,000,000,000	13.5%
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET	01/10/2024	60 T	1,000,000,000,000	11.0%
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET	25/10/2024	60 T	1,000,000,000,000	11.0%

Trái phiếu doanh nghiệp : thị trường giao dịch thứ cấp tiếp tục giữ nhịp.

Tổng khối lượng giao dịch trong T10/2024 giảm nhẹ so với tháng trước ghi nhận hơn 142 triệu trái phiếu với tổng giá trị tăng cao đạt hơn 121 nghìn tỷ đồng. Phần lớn giá trị giao dịch là tập trung giao dịch lô trái phiếu của Ngân hàng Á Châu và Ngân Hàng Tiên Phong.

Thống kê giao dịch thị trường TPDN thứ cấp



Các trái phiếu được giao dịch nhiều nhất trong T10/2024

STT	Mã GD	Tổ chức phát hành	Khối lượng giao dịch (Trái phiếu)	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)
1	ACB12302	Ngân hàng TMCP Á Châu	59,500	6,043
2	ACB12301	Ngân hàng TMCP Á Châu	48,000	4,878
3	TPB12312	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	46,000	4,730
4	SRE12201	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BĐS SEASIDE HOMES	299,980	4,498
5	SLT12301	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Sài Gòn - Lâm Đồng	32,140	4,050
6	VIL12301	Công ty CP Vinam Land	30,000	3,949
7	HTA12301	Công ty cổ phần Phát triển tổng hợp Hưng thịnh Phát	30,993	3,160
8	VHM12405	CTCP VINHOMES	24,459	2,519
9	ACB12324	Ngân hàng TMCP Á Châu	25,000	2,482
10	OCB12303	Ngân hàng TMCP Phương Đông	2,400	2,430
11	VDI12101	Công ty TNHH thương mại và đầu tư Việt Đức	14,420	2,249
12	ABB12304	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)	2,000	2,167
13	MSB12303	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	2,000	2,092
14	TCB12312	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2,000	2,077
15	TCB12313	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2,000	2,076

Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu doanh nghiệp : thị trường giao dịch thứ cấp tiếp tục giữ nhịp.

Lũy kế 10T/2024 ghi nhận tổng khối lượng giao dịch hơn 1,877 tỷ trái phiếu đạt tổng giá trị gần 857 nghìn tỷ đồng. Trong đó đạt giá trị giao dịch cao nằm ở ngành ngân hàng là trái phiếu của Ngân hàng Á Châu và CTCP Đầu tư và Phát triển Sài Gòn.

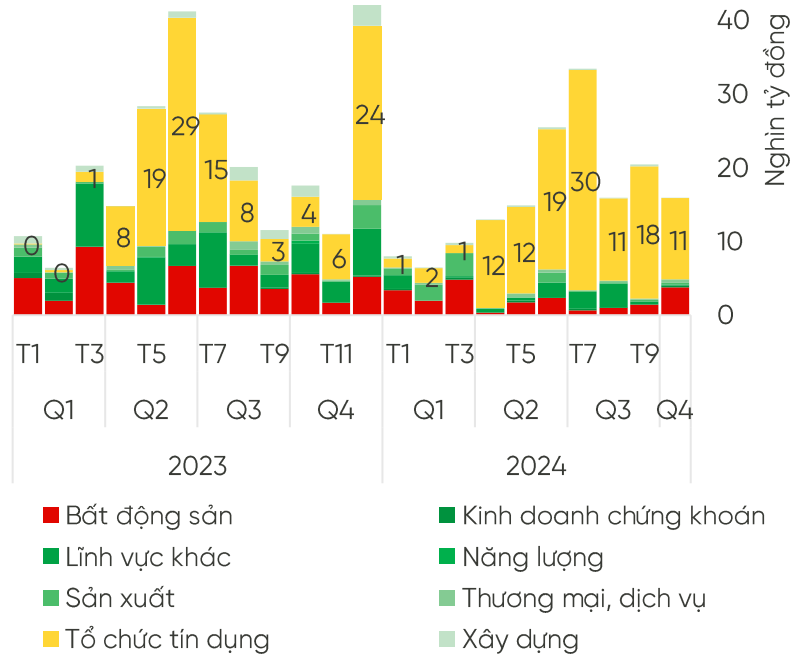
Các trái phiếu được giao dịch nhiều nhất trong 10T/2024

STT	Mã GD	Tổ chức phát hành	Khối lượng giao dịch (Trái phiếu)	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)
1	ACB12324	Ngân hàng TMCP Á Châu	330,000	34,014
2	ACB12302	Ngân hàng TMCP Á Châu	264,500	27,299
3	IDS12101	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sài Gòn	213,559,975	21,652
4	LPB12301	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	17,170	17,617
5	ACB12301	Ngân hàng TMCP Á Châu	173,000	17,469
6	GHI12101	Công ty Cổ phần Đầu tư Golden Hill	144,149,507	14,530
7	ACB12303	Ngân hàng TMCP Á Châu	136,900	14,204
8	MSB12303	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	13,300	13,735
9	TPB12312	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	122,600	12,650
10	ACB12304	Ngân hàng TMCP Á Châu	120,000	12,471
11	TCB12316	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	12,000	12,058
12	VHM12405	CTCP VINHOMES	112,216	11,437
13	ABB12304	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)	10,400	10,674
14	HQN12101	CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	97,066,106	9,882
15	TCB12308	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	9,240	9,601
16	LVR12301	CT TNHH BẮT ĐỘNG SẢN LAN VIỆT	93,540	9,572
17	RHG12101	Công ty cổ phần Tập đoàn R&H	92,513,234	9,548
18	HIC12103	CTCP đầu tư và dịch vụ HELIOS	89,266,465	9,158
19	HTA12301	Công ty cổ phần Phát triển tổng hợp Hưng thịnh Phát	83,895	8,492
20	TCB12307	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	8,000	8,369
21	VIB12321	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	7,434	7,877
22	HQN12102	CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	76,298,548	7,789
23	VHM12401	CTCP VINHOMES	68,584	7,113
24	OCB12303	Ngân hàng TMCP Phương Đông	6,800	6,836
25	SRE12201	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BĐS SEASIDE HOMES	449,970	6,693

Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện việc mua lại trái phiếu trước hạn, tuy nhiên giá trị đã giảm. Đồng thời, áp lực từ việc đáo hạn trái phiếu trong lĩnh vực bất động sản vẫn hiện hữu.

Trong 3 tháng gần nhất trái phiếu mua lại từ các tổ chức tín dụng lần lượt mức lãi suất coupon dao động từ 3.8%-8.2%. Tuy nhiên, xu hướng mua lại trái phiếu trước hạn đang bắt đầu có dấu hiệu suy giảm. Chúng tôi cho rằng sự suy yếu từ việc mua lại trái phiếu trước hạn từ các TCTD có thể kéo dài đến cuối năm do nhu cầu nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ theo quy định.

Giá trị TPDN mua lại trước hạn



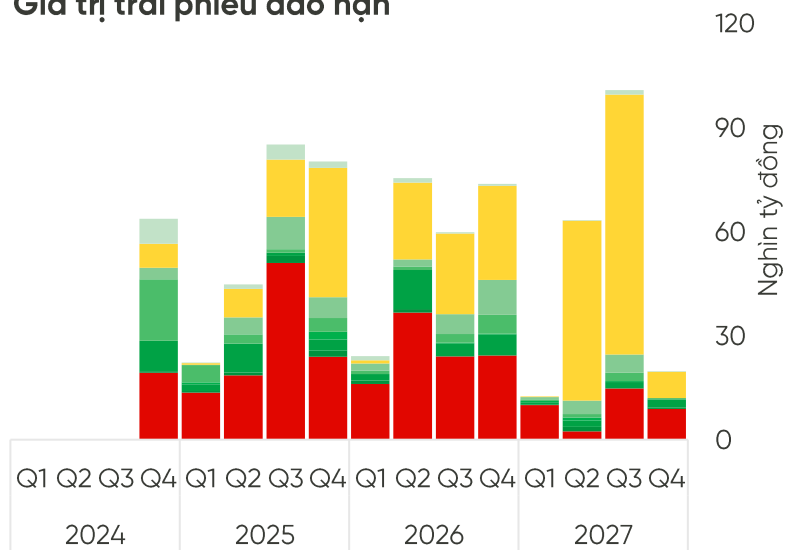
Tổng giá trị trái phiếu đáo hạn trong giai đoạn cuối năm là hơn 63 nghìn tỷ đồng. Trong đó bất động sản chiếm đến 30% tỷ trọng với gần 19.2 nghìn tỷ đồng.

Tổng giá trị đáo hạn trong năm 2025 đạt hơn 232 nghìn tỷ đồng. Trong đó, bất động sản chiếm 46% tỷ trọng đạt gần 107 nghìn tỷ đồng.

Mặc dù áp lực đáo hạn vẫn còn, tuy nhiên chúng tôi cho rằng giai đoạn khó khăn nhất đã qua.

Chúng tôi cho rằng trong nửa đầu năm 2025 sẽ có thể phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội, phụ thuộc vào một loạt các yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách điều hành, và nhu cầu vốn của các doanh nghiệp.

Giá trị trái phiếu đáo hạn



Cơ cấu thông tin bất thường



Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng Khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành & Cổ phiếu

Email: research@vpbanks.com

Chuyên viên phân tích

Dương Thiện Chí

Email: chidt@vpbanks.com.vn